

Số: 41/2020/QĐST-HNGĐ

Đ R, ngày 13 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 54/2020/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020, giữa:

*** Nguyên đơn:** Bà **Phạm Thị L**; Sinh năm: 1982

Trú tại: Thôn T T, xã Đ R, huyện Đ R, tỉnh L Đ

*** Bị đơn:** Ông **Phạm Văn Đ**; Sinh năm: 1982

Trú tại: Thôn T T, xã Đ R, huyện Đ R, tỉnh L Đ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phạm Thị L và ông Phạm Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Bà Phạm Thị L có trách nhiệm nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Văn C; Sinh ngày 03/11/2003 và cháu Phạm Thanh T; Sinh ngày 22/7/2014 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Ông Phạm Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn và thay đổi người nuôi con được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình.

2.2. Về tài sản chung: Các bên tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

2.4. Về án phí: Bà Phạm Thị L phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí mà bà L đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0010248 ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ R, tỉnh L Đ. Hoàn trả cho bà Phạm Thị L 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L Đ;
- VKSND H. Đ R;
- CC THADS H. Đ R;
- UBND xã Đ R, H. Đ R;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Rung K' Nhon